TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 28 - 6 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhuận
Ông Nguyễn Văn Huynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn H, sinh năm 1984, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: đội 3, thôn H, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: thôn 2, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn M (chết) và bà Bàn Thị Đ, sinh năm 1962; có vợ là Triệu Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: thôn thôn 2, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1979, tại Hải Dương; Nơi cư trú: 01/37 N, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công B, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị V, sinh năm 1958; có chồng là Bùi Văn C, sinh năm 1975 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: 01/37 N, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hồ Đức T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: tổ T, N, phường 11, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Anh Lương Văn S; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Anh Lương Văn C; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn H là người được ông Hồ Đức T thuê làm vườn và được ông T cho ăn, ở tại vườn ở thôn 2, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Nguyễn Thị Lệ Th là người thuê vườn để làm nông nghiệp cạnh vườn của ông T. H thường qua vườn của Th chơi, ăn uống cùng gia đình Th. Khoảng tháng 11/2021, H hỏi Th có mua hoa ly thì H sẽ cắt tại vườn của ông T bán cho Th với giá rẻ. Th đồng ý. H và Th thỏa thuận mỗi lần H sẽ cắt 30 bó hoa ly (150 cành hoa) và sẽ để số hoa này tại lỗ hổng giáp giữa vườn ông T và vườn của Th để Th tự đến lấy.

Khoảng 16 giờ, ngày 16/11/2021, lợi dụng ông T không có mặt, H sử dụng 01 chiếc kéo cắt cành có sẵn tại vườn cắt 150 cành hoa ly (30 bó), sau đó, H mang số hoa vừa cắt được để ở vị trí lỗ hổng giáp giữa vườn ông T và vườn Th như đã thỏa thuận từ trước và gọi điện thoại báo cho Th biết và Th đã đến lấy. Khoảng 19 giờ, ngày 18/11/2021, H sử dụng 01 chiếc kéo cắt cành cắt 150 cành hoa ly, mang để ở vị trí cũ và gọi điện thoại báo cho Th biết để Th đến lấy hoa và Th đã đến lấy hoa. Sau đó khoảng 1 giờ, H đi qua vườn của Th ăn uống, tại đây, Th trả cho H 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) tiền mua hoa H cắt trộm ngày 16/11/2021. Tối ngày hôm sau, H qua vườn của Th và Th trả cho H 500.000 đồng tiền mua hoa H cắt trộm ngày 18/11/2021. Ngày 19/01/2021, Th mang số hoa mua lại từ H đi bán cho chị Lương Thị T tại Phường 8, tp. Đà Lạt; Chiều ngày 30/11/2021, khi đang ở xã Đ, H đã gọi điện thoại cho Lương Văn S là người cùng làm vườn thuê và ở cùng H tại vườn của ông T, H nói S cắt 150 cành hoa ly (30 bó) và mang để ở vị trí lỗ hổng giáp giữa vườn Th và vườn ông T. S đã cắt 150 cành hoa ly và để ở vị trí như H nói, sau đó S gọi điện thoại báo cho H biết. H gọi điện thoại báo cho Th biết và nói đến tối H sẽ cắt thêm 30 bó hoa nữa, Th đồng ý. Đến khoảng 18 giờ, H về vườn hoa ly của ông T ở xã Đ và cắt trộm 30 bó hoa ly mang để ở vị trí cũ rồi gọi điện thoại báo cho Th biết. Sau đó, Th đã đến lấy số hoa này (60 bó) và mang đi bán lại cho người khác; Chiều ngày 01/12/2021, khi đang ở xã Đ, H gọi điện thoại nói Lương Văn S cắt 30 bó hoa và để ở vị trí như ngày hôm trước, H tiếp tục gọi điện thoại cho Th để báo cho Th biết, đồng thời nói với Th đến tối H về sẽ cắt thêm 30 bó hoa nữa. Đến chiều tối cùng ngày, H về vườn của ông T ở xã Đ và cắt thêm 30 bó hoa ly rồi mang đến để ở vị trí cũ rồi gọi điện thoại báo cho Th biết. Sau đó, Th đã đến lấy số hoa này (60 bó) và mang đi bán lại cho người

khác. Khoảng 20 giờ cùng ngày, tại vườn của mình, Th trả cho H 1.000.000 đồng tiền mua hoa ly ngày 30/11/2021, tối ngày hôm sau, Th trả cho H 1.000.000 đồng tiền mua hoa ly ngày 01/12/2021. Ông Hồ Đức T nhận thấy số hoa ly trong vườn bị mất nên đã trình báo Công an, quá trình làm việc, H, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/12/2021 tại vườn của ông Hồ Đức T tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, tại hiện trường, Phùng Văn H đã xác định vị trí các luống hoa H đã cắt trộm, vị trí H để hoa sau khi cắt trộm được để Th đến lấy; Kết luận xác định giá trị thiệt hại của tài sản số 16/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Lạc Dương đã xác định: 60 bó hoa ly ù đỏ (03 tai), mỗi bó 5 cành tại thời điểm từ ngày 14/11/2021 đến ngày 19/11/2021 có giá 4.320.000 đồng; 120 bó hoa ly ù đỏ (03 tai), mỗi bó 5 cành tại thời điểm từ ngày 27/11/2021 đến ngày 02/12/2021 có giá là 9.360.000 đồng.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSLD ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phùng Văn H, Nguyễn Thị Lệ Th về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai báo ở Cơ quan điều tra như nội dung bản cáo trạng truy tố và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay như nội dung vụ án được tóm tắt ở trên; đồng thời các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 21.600.000 (hai mươi mốt triệu sáu trăm ngàn đồng) theo như yêu cầu của người bị hại; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại trình bày: Trong quá trình quản lý anh thấy nguồn bông ly bị thiếu hụt và anh theo dõi và báo cơ quan công an về hành vi của các bị cáo; tại phiên tòa hôm nay anh yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh số tiền bị thiệt hại là 21.600.000 (hai mươi mốt triệu sáu trăm ngàn đồng) và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật và không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Văn H, Nguyễn Thị Lệ Th về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 04/CT-VKSLD ngày 30/5/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; bị cáo Th áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; về trách nhiệm dân sự đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 21.600.000 đồng; về tang vật đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 chiếc kéo cắt bông bằng kim loại, chuôi kéo màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại màu đen; tịch thu bán sung quỹ ngân sách nhà nước 01 (một điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ, số IMEI:

353619190498568; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen (SAMSUNG GALAXY J4), số IMEI: 358131097205042. Về án phí đề nghị buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 16/11/2021 đến ngày 01/12/2021, sau khi thỏa thuận với Nguyễn Thị Lệ Th, Phùng Văn H đã lợi dụng sự tin tưởng và sự vắng mặt của ông Hồ Đức T để cắt trộm tổng cộng 180 bó hoa ly trong nhiều lần (mỗi lần đều cắt 30 bó hoa ly), số hoa ly H cắt trộm mỗi lần giá trị tài sản đều trên 2.000.000 (hai triệu đồng); bị cáo Th khai nhận lúc bị cáo H hỏi bị cáo có mua hoa ly không thì bị cáo đồng ý mua và biết được số hoa ly bị cáo H đưa cho bị cáo là lấy trộm của vườn anh T, nhưng bị cáo vẫn thỏa thuận với bị cáo H về việc mua hoa; sau khi thỏa thuận xong bị cáo H cắt trộm bông hoa ly và đưa cho bị cáo mang đi bán. Kết luận xác định giá trị thiệt hại của tài sản số 16/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Lạc Dương đã xác định: 60 bó hoa ly ù đỏ (03 tai), mỗi bó 5 cành tại thời điểm từ ngày 14/11/2021 đến ngày 19/11/2021 có giá 4.320.000 đồng (72.000 đồng/01 bó hoa ly); 120 bó hoa ly ù đỏ (03 tai), mỗi bó 5 cành tại thời điểm từ ngày 27/11/2021 đến ngày 02/12/2021 có giá là 9.360.000 đồng (78.000 đồng/01 bó hoa ly). Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th, Phùng Văn H đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Lương Văn S đã 02 lần thực hiện hành vi cắt trộm hoa ly khi H yêu cầu, hành vi của S là hành vi trộm cắp tài sản; tuy nhiên, Kết luận giám định số 1503/C09B của Phân viện Khoa học hình sự – Bộ Công an kết luận tại thời điểm tháng 3/2022, độ tuổi của S là từ

14 năm 09 tháng đến 15 năm 03 tháng. Như vậy, vào thời điểm S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (tháng 11/2021) S chưa đủ 16 tuổi. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017), S không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th, Phùng Văn H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản do hành vi của mình gây ra; do vậy cũng cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Thủy có cha, mẹ ruột là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ các bị cáo biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nếu ai xâm phạm không được sự đồng ý của chủ sở hữu sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng, trong khi đó các bị cáo là người có sức khỏe, có thể dùng sức khỏe của mình để tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của bản thân các bị cáo, nhưng các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của bản thân các bị cáo; hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án bị cáo H là người làm thuê cho người bị hại, bị cáo đã lợi dung sự tín tưởng của người bị hại trực tiếp thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản đưa cho bị cáo Th đi bán lấy tiền để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của bản thân bị cáo, Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo; đồng thời bị cáo là người không có nơi cư trú ổn định, rõ ràng do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây và cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Th là người hứa hẹn trước sẽ mua hoa của bị cáo H, trước khi bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; hành vi của bị cáo chỉ vì ham rẻ đã mua 180 bó hoa ly do H trộm cắp nhiều lần, mỗi lần 30 bó hoa ly của chủ sở hữu mang đi bán kiếm lời là hành vi đồng phạm đối với bị cáo H về tội trộm cắp tài sản; tuy nhiên trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp

luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; đã bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; bị cáo có cha, mẹ ruột là người có công với cách mạng và là người có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung; đồng thời cũng đúng theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại về việc các bị cáo Phùng Văn H và Nguyễn Thị Lệ Th liên đới bồi thường số tiền 21.600.000 (hai mươi mốt triệu sáu trăm ngàn đồng) cho anh Hồ Đức T; được trừ số tiền 13.680.000 đồng (gồm 7.000.000 (bảy triệu đồng) bị cáo Phùng Văn H đã nộp bồi thường, tại biên lai thu tiền số 0000365 ngày 17/02/2022 và số tiền 6.680.000 (sáu triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng) bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th nộp bồi thường tại biên lai thu tiền số 0000366 ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương; các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 7.920.000 đồng, theo phần bị cáo Phùng Văn H bồi thường 3.960.000 (ba triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng), bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th bồi thường 3.960.000 (ba triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

[8]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc kéo cắt bông bằng kim loại, chuôi kéo màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại màu đen do không còn giá trị sử dụng; tịch thu bán sung quỹ ngân sách nhà nước 01 (một điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ, số IMEI: 353619190498568; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen (SAMSUNG GALAXY J4), số IMEI: 358131097205042.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn H, Nguyễn Thị Lệ Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Căn cứ vào Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phùng Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung quy định tai khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

3. Căn cứ vào Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2022).

Giao bị cáo Th cho Uỷ ban nhân dân phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, vắng mặt tại nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự *(Đã giải thích chế định án treo).*

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung quy định tai khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại về việc bị cáo Phùng Văn H và Nguyễn Thị Lệ Th liên đới bồi thường số tiền 21.600.000 (hai mươi mốt triệu sáu trăm ngàn đồng) cho anh Hồ Đức T; được trừ số tiền 13.680.000 đồng đã bồi thường (gồm 7.000.000 (bảy triệu đồng) bị cáo Phùng Văn H đã nộp bồi thường, tại biên lai thu tiền số 0000365 ngày 17/02/2022 và số tiền 6.680.000 (sáu triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng) bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th nộp bồi thường tại biên lai thu tiền số 0000366 ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương); các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 7.920.000 đồng, theo phần bị cáo Phùng Văn H bồi thường 3.960.000 (ba triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng), bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th bồi thường 3.960.000 (ba triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc kéo cắt bông bằng kim loại, chuôi kéo màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại màu đen do không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước 01 (một điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ, số IMEI: 353619190498568; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen (SAMSUNG GALAXY J4), số IMEI: 358131097205042 *(theo biên bản giao nhận tang vật ngày 31/5/2022)*.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H, bị cáo Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo H phải chịu 300.000 đồng và bị cáo Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phúc